

Bản án số: 67 /2023/DS-ST

Ngày: 22 / 8 /2023

Về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc
2. Ông Nguyễn Phát Triển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-DS, ngày 15/05/2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2023/QĐST-DS, ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V2); *Địa chỉ:* Tầng A, Tầng B Tòa nhà S - 111 A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc trung tâm Q1; *Địa chỉ:* Tầng A, Tầng B Tòa nhà S - 111 A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo giấy ủy quyền số 27869.20, ngày 04/01/2021.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho ông Ngô Thanh V1 - Chức danh: Cán bộ Ngân hàng (có mặt); *Địa chỉ:* Lầu F P, Số B đường U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy ủy quyền số 011806.21, ngày 01/12/2021.

- Bị đơn: Nguyễn Xuân T - *Sinh năm:* 1979 (vắng mặt); Lê Thị C - *Sinh năm:* 1984 (vắng mặt); *Cùng địa chỉ:* 119/TT, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q là Ngô Thanh V1 trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số: 8144869.19, ngày 15/05/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cho Nguyễn Xuân T, Lê Thị C vay vốn 368.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Nguyễn Xuân T, Lê Thị C đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết ngày 25/6/2021, các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lai Vung giải quyết buộc Nguyễn Xuân T, Lê Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, số tiền còn nợ vốn gốc là 240.250.000 đồng, tiền lãi 12.002.367, tạm tính đến ngày 11/11/2021 và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số: 8144869.19, ngày 15/05/2019 từ ngày 12/11/2021 đến khi trả xong nợ, tổng cộng tiền vốn, lãi là 252.252.367 đồng .

* Bị đơn Nguyễn Xuân T, Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với Ngân hàng hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có đơn khởi kiện Nguyễn Xuân T, Lê Thị Chi trả nợ vay, đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đương sự có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Xuân T, Lê Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt, thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới và không liên hệ gì với Ngân hàng hay Tòa án biết để giải quyết, theo quy định trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện đầy

đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Xuân T, Lê Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, tổng số tiền nợ vốn gốc là 240.250.000 đồng, tiền lãi 12.002.367, tạm tính đến ngày 11/11/2021, tổng cộng tiền vốn, lãi là 252.252.367 đồng và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng từ ngày 12/11/2021 đến khi trả xong nợ.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số: 8144869.19, ngày 15/05/2019; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 8144869(1).19, ngày 17/05/2019. Trong quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã triệu tập Nguyễn Xuân T, Lê Thị C hợp lệ và thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng Nguyễn Xuân T, Lê Thị C vắng mặt không có lý do, không có tin tức gì về Nguyễn Xuân T, Lê Thị C, cũng như không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và theo lời khai của đương sự xác định Nguyễn Xuân T, Lê Thị C có vay tiền của Ngân hàng và nợ Ngân hàng tổng số tiền còn nợ vốn gốc là 240.250.000 đồng, tiền lãi 12.002.367, tạm tính đến ngày 11/11/2021 và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số: 8144869.19, ngày 15/05/2019 từ ngày 12/11/2021 đến khi trả xong nợ, tổng cộng tiền vốn, lãi là 252.252.367 đồng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự:

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tiền tạm ứng án phí, án phí, chi phí khác:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với

khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng đã nộp và đã chi xong không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

2. Buộc Nguyễn Xuân T, Lê Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ vốn gốc là 240.250.000 đồng, tiền lãi 12.002.367, tạm tính đến ngày 11/11/2021 và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô kinh doanh) số: 8144869.19, ngày 15/05/2019 từ ngày 12/11/2021 đến khi trả xong nợ, tổng cộng tiền vốn, lãi là 252.252.367 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Về tiền tạm ứng án phí, án phí, chi phí khác:

Nguyễn Xuân T, Lê Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.612.618 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm mười hai nghìn, sáu trăm mười tám đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.307.000 đồng theo biên lai số 0015886, ngày 12/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền